

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20-8-2019.

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thành.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2019 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn Cù Chánh 1, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Chị Đồng Thị D, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn Cù Chánh 1, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 27 tháng 3 năm 2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân H trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là chị Đồng Thị D đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng hay cãi vã và chung sống không hạnh phúc nên đã sống ly thân. Nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị D có 01 con chung tên H1, sinh ngày 29/7/2012. Anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, chị D trình bày: Chị và anh H có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 6 tháng thì kết hôn. Hai bên đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Thừa Thiên Huế. Do vợ chồng tính tình không hợp, không thể kéo dài cuộc sống chung nên chị D đồng ý ly hôn với anh H. Chị D đồng ý giao cháu H1 cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do chị D không có công việc ổn định nên không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị D trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt trong các phiên hòa giải.

+ Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân H. Anh H được ly hôn với chị Đồng Thị D. Giao người con chung là H1, sinh ngày 29/7/2012 cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Không xem xét chia tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản. Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân H và bị đơn là chị Đồng Thị D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân H và chị Đồng Thị D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng, anh H và chị D phát sinh mâu thuẫn hay cãi vã nên dẫn đến vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Anh H và chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị D đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Xuân H.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị D có 01 con chung tên H1, sinh ngày 29/7/2012, hiện cháu Hải đang do anh H nuôi dưỡng. Anh H có yêu cầu trực tiếp nuôi cháu H1, chị D cũng đồng ý với yêu cầu nuôi con của anh H. Xét yêu cầu nuôi của anh H phù hợp với nguyện vọng của cháu Hải. Để đảm bảo sự ổn định, phát triển về mọi mặt của cháu Hải, cần giao cháu Hải cho anh H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị D trình bày không có khả năng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh H và chị D trình bày không có tài sản chung và không có nợ nần gì của ai, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 28, điểm a Khoản 1 điều 35, điểm a Khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân H được ly hôn với chị Đồng Thị D.

+ Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao người con chung là H1, sinh ngày 29/7/2012 cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), chị Đồng Thị D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đồng Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Xuân H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005277 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. H;
- THADS TX. H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã T, Tx H;
- Các đương sự.
- Lưu

Phan Thị Xuân Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND. TX;
- THADS.TX;
- UBND phường Phú Bài TX H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Quý Vân